

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2020/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1132/TTr-SCT ngày 22 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

b) Chợ được điều chỉnh tại Quyết định này là chợ mang tính truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác, quản lý và sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Ki ốt loại I: là ki ốt được xây dựng kiên cố thuộc khu vực có lợi thế thương mại, có mặt tiền tiếp giáp với đường giao thông chính của chợ.
2. Ki ốt loại II: là các ki ốt còn lại.
3. Vị trí 1: là các điểm kinh doanh (trong nhà lồng chợ hoặc ngoài nhà lồng chợ) thuộc khu vực có lợi thế thương mại, tiếp giáp với đường giao thông chính của chợ.
4. Vị trí 2: là các điểm kinh doanh (trong nhà lồng chợ hoặc ngoài nhà lồng chợ) còn lại.
5. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: là mức giá được cấu thành bởi chi phí đầu tư xây dựng chợ và chi phí quản lý chợ.

Điều 3. Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước

1. Chợ thuộc địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm áp dụng giá cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.
2. Chợ thuộc địa bàn các huyện áp dụng giá cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này. Riêng các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định tại Phụ lục này.
3. Mức giá quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định; chưa bao gồm các khoản thu về điện, nước, vệ sinh.

Điều 4. Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước

1. Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước: không cao quá 02 (hai) lần mức giá quy định tại Điều 3 Quyết định này tương ứng với địa bàn huyện, thành phố.
2. Các chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng nhưng đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý (được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn chủ thể phù hợp theo quy định để tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý): áp dụng giá cho thuê dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo đề xuất tại Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giá tối đa không cao quá 02 (hai) lần mức giá quy định tại Điều 3 Quyết định này.
3. Các chợ không thuộc đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Quyết định này (bao gồm các loại hình chợ dịch vụ du lịch): các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tự định giá, điều chỉnh giá dịch vụ do mình cung cấp phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá, được áp dụng nguyên tắc phương pháp định giá theo quy định của Luật Giá, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Điều 5. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

Nguồn thu từ dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đơn vị thu có quyền quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước; chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng nhưng đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý: đơn vị kinh doanh khai thác và quản lý chợ lập Phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ (gọi tắt là Phương án giá) trình cơ quan cấp có thẩm quyền xem xét, thống nhất và chỉ được thu theo mức giá đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất. Khi mức giá có sự thay đổi, phải kịp thời điều chỉnh Phương án giá trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thống nhất trước khi thực hiện mức thu mới.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, chưa thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý: Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý chợ xác định giá từng vị trí cụ thể đối với từng chợ và ban hành Thông báo giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ (gọi tắt là Thông báo giá) trên cơ sở Quy định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Quản lý chợ; các chủ thể được giao quản lý chợ có trách nhiệm thu theo Thông báo giá và chỉ được thực hiện thu theo mức giá mới khi có Thông báo giá mới.

3. Niêm yết công khai tại chợ Thông báo giá hoặc Phương án giá đã được thống nhất.

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện**1. Sở Công Thương**

a) Tiếp nhận Phương án giá chợ hạng 1 được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước; xem xét, có ý kiến để tổ chức, doanh nghiệp căn cứ thực hiện.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo giá đối với chợ hạng 1 được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, chưa thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý.

c) Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn xây dựng và thẩm định bằng văn bản đối với Phương án giá chợ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

3. Cục Thuế tỉnh

a) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

b) Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện)

a) Tiếp nhận Phương án giá chợ hạng 2, chợ hạng 3 thuộc địa bàn quản lý được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước; xem xét, có ý kiến đề tổ chức, doanh nghiệp căn cứ thực hiện.

b) Thông báo giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, chưa thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ tổ chức lấy ý kiến thương nhân kinh doanh tại chợ về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các nội dung có liên quan.

d) Chỉ đạo, quản lý các hoạt động về thu, nộp tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn theo quy định hiện hành.

đ) Xác định các chợ xuống cấp theo phân cấp quản lý để có cơ sở áp dụng mức giá phù hợp.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã)

a) Triển khai thực hiện quản lý các hoạt động về thu, sử dụng tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện giám sát việc thu, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn.

7. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Các chợ đã được phê duyệt Phương án giá, quyết định mức giá cụ thể trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo mức giá đã được phê duyệt. Việc xây dựng, đề nghị điều chỉnh Phương án giá thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Mức giá quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II được áp dụng sau khi chợ được đầu tư xây dựng đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định. Đối với các chợ xuống cấp nhưng chưa bố trí, thu hút được vốn đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, thì được tạm thời áp dụng mức giá thấp hơn, nhưng không thấp hơn 50% mức giá quy định.

3. Đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và có chủ trương vận động các hộ kinh doanh tại chợ đóng góp đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp chợ: các địa phương rà soát, xác định lại mức đóng góp của từng hộ kinh doanh và khấu trừ vào tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục I

**Giá cụ thể dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ
thuộc địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Diện tích bán hàng tại chợ	Đơn vị tính	Chợ đầu mối, Chợ hạng 1	Chợ hạng 2	Chợ hạng 3
1	Ki ốt	đồng/m ² /tháng			
	- Loại I		130.000	110.000	100.000
	- Loại II		120.000	100.000	90.000
2	Mặt bằng trong nhà lồng chợ (khu có mái che)	đồng/m ² /tháng			
	- Vị trí 1		90.000	75.000	65.000
	- Vị trí 2		85.000	70.000	60.000
3	Mặt bằng ngoài nhà lồng chợ (khu không có mái che)	đồng/m ² /tháng			
	- Vị trí 1		80.000	70.000	55.000
	- Vị trí 2		75.000	65.000	50.000
4	Thu các trường hợp kinh doanh không cố định	đồng/điểm 3m ² /tháng	7.000	5.000	5.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục II

**Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
thuộc địa bàn các huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Diện tích bán hàng tại chợ	Đơn vị tính	Chợ đầu mối, Chợ hạng 1	Chợ hạng 2	Chợ hạng 3
1	Ki ốt	đồng/m ² /tháng			
	- Loại I		110.000	100.000	90.000
	- Loại II		100.000	90.000	80.000
2	Mặt bằng trong nhà lồng chợ (khu có mái che)	đồng/m ² /tháng			
	- Vị trí 1		80.000	65.000	60.000
	- Vị trí 2		75.000	60.000	55.000
3	Mặt bằng ngoài nhà lồng chợ (khu không có mái che)	đồng/m ² /tháng			
	- Vị trí 1		70.000	55.000	45.000
	- Vị trí 2		65.000	50.000	40.000
4	Thu các trường hợp kinh doanh không cố định	đồng/điểm 3m ² /tháng	7.000	5.000	5.000